

Chương II

Đo lường sản lượng và mức giá

Vũ Thị Hải Anh
GV Khoa Kinh tế Quốc tế

Số liệu kinh tế vĩ mô

- GDP (Gross Domestic Product)
- CPI (Consumer Price Index)

1. GDP

1. Định nghĩa GDP
2. Đo lường GDP
3. Các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác
4. GDP danh nghĩa và GDP thực
5. Chỉ số điều chỉnh GDP (GDP deflator - D_{GDP})
6. GDP và phúc lợi kinh tế

2. CPI

1. Định nghĩa CPI
2. Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng
3. Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt
4. So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng
5. Vận dụng CPI trong thực tiễn: Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát

1. GDP

- Kết quả hoạt động kinh tế của một người bất kỳ được phản ánh trước hết ở thu nhập của người ấy.
- GDP là thước đo sản lượng và thu nhập của một nền kinh tế.
 - Chiếc “hàng thử biểu” của nền kinh tế.

1.1 Định nghĩa GDP

Tổng sản phẩm trong nước là giá trị thị trường của tất cả các hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong một nước trong một thời kỳ nhất định.

1.1 Định nghĩa GDP

- *"GDP là giá trị thị trường"*
 - Mọi hàng hóa và dịch vụ tạo ra trong nền kinh tế đều được tính theo giá cả của hàng hóa được người mua và người bán chấp nhận trên thị trường.

1.1 Định nghĩa GDP

- *"của tất cả..."*
 - Tính toán hết tất cả các hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra và bán hợp pháp trên thị trường
 - Bao gồm cả giá trị thị trường của các dịch vụ nhà ở
 - Một số sản phẩm không được tính vì việc đo lường khó khăn

1.1 Định nghĩa GDP

- *"hàng hóa và dịch vụ"*
 - Hàng hóa hữu hình
 - Dịch vụ vô hình

1.1 Định nghĩa GDP

- "*cuối cùng*"
 - Chỉ bao gồm giá trị những hàng hóa & dịch vụ cuối cùng. *Hàng hóa và dịch vụ* cuối cùng là những sản phẩm cuối cùng của quá trình sản xuất và chúng được người mua sử dụng dưới dạng sản phẩm hoàn chỉnh. Đó là những hàng hóa bán cho những người sử dụng cuối cùng. Phân biệt hàng hóa cuối cùng là để khắc phục hiện tượng tính trùng trong đo lường GDP.

1.1 Định nghĩa GDP

- *"cuối cùng"*
 - Ngoại lệ: hàng hóa trung gian được đưa vào hàng tồn kho để bán ra hoặc đưa vào sản xuất trong tương lai được tính là "cuối cùng" tại thời điểm này. Giá trị của nó như là khoản đầu tư vào hàng tồn kho. Vì vậy, sự gia tăng của hàng tồn kho được tính vào GDP, và khi hàng tồn kho được sử dụng hoặc được bán ra sau đó, thì lượng hàng tồn kho giảm đi được trừ ra khỏi GDP.

1.1 Định nghĩa GDP

- *"được sản xuất ra"*
 - Bao gồm giá trị của tất cả các hàng hóa và dịch vụ mới được tạo ra ở thời kỳ hiện hành
 - Không bao gồm giá trị của những hàng hóa đã qua sử dụng

1.1 Định nghĩa GDP

- *"trong phạm vi một nước"*
 - Giá trị của tất cả các hàng hóa được sản xuất ra trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia đều được tính vào GDP của quốc gia đó.

1.1 Định nghĩa GDP

- *"trong một thời kỳ nhất định"*
 - GDP phản ánh giá trị sản lượng tạo ra trong một khoảng thời gian cụ thể, thông thường được tính theo 1 năm hoặc 1 quý.

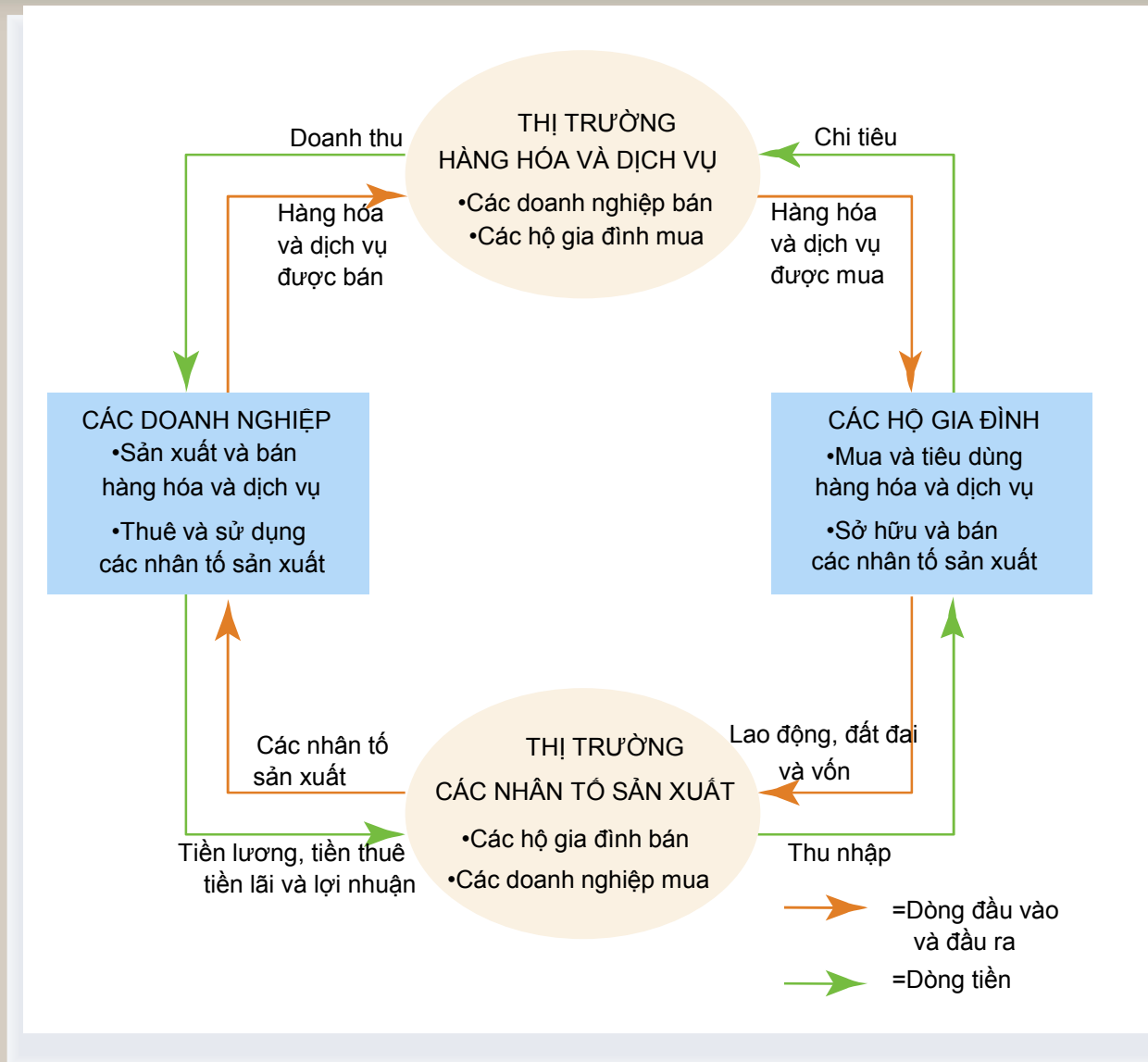
1.2 Đo lường GDP

- Đối với tổng thể nền kinh tế, thu nhập phải bằng chi tiêu vì:
 - Mọi giao dịch đều được tiến hành bởi bên mua và bên bán.
 - Khoản chi tiêu của người này chính là khoản thu nhập của người khác.

1.2 Đo lường GDP

- Đối với tổng thể nền kinh tế, thu nhập bằng chi tiêu và bằng giá trị sản lượng hàng hóa và dịch vụ. Điều này có thể được thể hiện thông qua biểu đồ dòng chu chuyển.

Hình 1 Biểu đồ dòng chu chuyển



1.2 Đo lường GDP

Có ba phương pháp để tính GDP:

- Phương pháp chi tiêu
- Phương pháp thu nhập
- Phương pháp sản xuất (phương pháp giá trị gia tăng)

Phương pháp chi tiêu

GDP là tổng của các thành tố sau:

- Chi tiêu cho tiêu dùng của các hộ gia đình hay cá nhân (Private Consumption - C)
- Đầu tư (Investment - I)
- Chi tiêu của Chính phủ mua hàng hóa và dịch vụ (Government Purchases - G)
- Xuất khẩu ròng (Net exports - NX)

Phương pháp chi tiêu

Tổng sản lượng hàng hóa và dịch vụ (Y) phải bằng tổng chi tiêu để mua lượng hàng hóa và dịch vụ đó:

$$Y = \text{GDP} = C + I + G + NX$$

Tiêu dùng (C)

- Bao gồm những khoản chi cho tiêu dùng cá nhân (*Personal Consumption Expenditures*) của các hộ gia đình về hàng hóa và dịch vụ.
- Không bao gồm chi xây dựng và mua nhà ở mới

Đầu tư (I)

Phản ánh tổng đầu tư trong nước của khu vực tư nhân (*Gross private domestic investment*), bao gồm:

- Chi tiêu của doanh nghiệp về trang thiết bị, nhà xưởng
- Chi tiêu cho nhà ở mới của dân cư
- Thay đổi về hàng tồn kho

Đầu tư (I)

Tổng đầu tư = đầu tư thay thế (khấu hao – depreciation) + đầu tư ròng (Net investment)

Chi tiêu chính phủ (G)

- Là khoản chi tiêu vào hàng hóa và dịch vụ của các cấp chính quyền
- Không bao gồm các khoản *thanh toán chuyển khoản* hay *chuyển giao thu nhập* (*Transfer payments – Tr*) vì không thể hiện việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Xuất khẩu ròng (NX)

- Bằng giá trị xuất khẩu (Export – X) trừ đi giá trị nhập khẩu (Import – M):

$$NX = X - M$$

Cơ cấu GDP của Việt Nam năm 2010

Khoản mục	Ký hiệu	Tổng số (Tỷ đồng)	Bình quân đầu người (Nghìn đồng)	Phần trăm
Tiêu dùng cá nhân	C	1446900	13176	66,51
Tổng đầu tư xã hội	I	770200	8860	38,88
Tiêu dùng chính phủ	C ^G	129300	1487	6,53
Xuất khẩu ròng	NX	-199000	-2289	-10,05
Sai số thống kê		-37200	-428	-1,88
GDP	Y	1980900	22788	100%

Phương pháp thu nhập

Các khoản mục thu nhập theo yếu tố là:

- Thù lao lao động (Compensation of employees - W)
- Tiền lãi ròng (Net interest – i)
- Thu nhập từ các tài sản cho thuê (Rental income – R)
- Lợi nhuận doanh nghiệp (Profit – Pr hay π)

Thù lao lao động

(Compensation of employees – W)

Là toàn bộ các khoản thanh toán doanh nghiệp trả cho các dịch vụ lao động. Nó bao gồm:

- Tiền công và tiền lương ròng (còn gọi là “trả đem về nhà”) mà công nhân nhận được hàng tháng
- Thuế thu nhập
- Các khoản đóng góp vào quỹ hưu trí

Tiền lãi ròng (Net interest - i)

Là toàn bộ các khoản lãi tính trên các khoản vốn hộ gia đình cho vay trừ đi lãi thanh toán cho các khoản vốn mà hộ gia đình vay nợ, chẳng hạn như tiền lãi tính theo số dư nợ trên thẻ tín dụng.

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản (Rental income - R)

Là khoản tiền thanh toán cho việc sử dụng đất đai và các yếu tố đầu vào đã thuê khác.

Lợi nhuận doanh nghiệp (Profit – Pr hay π)

Là toàn bộ lợi nhuận doanh nghiệp kiếm được.
Đây là lợi nhuận trước thuế (trực thu). Pr hay π
bao gồm 3 phần:

- Pr nộp
- Pr giữ lại (không chia)
- Pr chia

Phương pháp thu nhập

Thu nhập trong nước ròng theo chi phí yếu tố
(*Net domestic income at factor cost*)

$$= \text{NDP}_{\text{fc}} = W + R + i + \pi$$

Phương pháp thu nhập

- Điều chỉnh chi phí yếu tố sang giá thị trường:

Sản phẩm trong nước ròng theo giá thị trường

= thu nhập trong nước ròng theo chi phí yếu tố

+ thuế gián thu – trợ cấp cho người sản xuất

= thu nhập trong nước ròng theo chi phí yếu tố

+ thuế gián thu ròng (T_i)

$$NDP_{mp} = NDP_{fc} + T_i = W + R + i + \pi + T_i$$

Phương pháp thu nhập

- Điều chỉnh sản phẩm trong nước ròng sang tổng sản phẩm trong nước:

Tổng sản phẩm trong nước theo giá thị trường

$=GDP_{mp}$ = sản phẩm trong nước ròng theo giá thị trường + khấu hao $=NDP_{mp} + De$

$$= W + R + i + \pi + Ti + De$$

Tổng chi tiêu, tổng thu nhập và GDP

$$AE = AI = GDP$$

Trong đó:

$$AE = C + I + G + NX$$

$$AI = W + R + i + \pi + Ti + De$$

Phương pháp sản xuất

$$GDP = \sum VA_i$$

- VA_i là giá trị gia tăng của doanh nghiệp i trong nền kinh tế

Phương pháp sản xuất

Trang trại trồng cà phê	VA của trang trại cà phê		
Doanh nghiệp chế biến	Giá trị cà phê nhân	VA của DN chế biến	
Doanh nghiệp bán buôn	Giá trị cà phê theo giá bán buôn sản xuất	VA của DN bán buôn	
Doanh nghiệp bán lẻ và nhà hàng giải khát	Giá trị cà phê theo giá bán buôn thương mại		VA của DN bán lẻ
Người tiêu dùng	Giá trị cà phê theo giá bán lẻ Chi tiêu cuối cùng cho cà phê (GDP tính theo VA)		

1.3 Các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác

- *Tổng sản phẩm quốc dân* (Gross National Product – GNP):

$$\text{GNP} = \text{GDP} + \text{NFFI}$$

- NFFI: Net foreign factor income (thu nhập yếu tố ròng từ nước ngoài)

1.3 Các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác

- Sản phẩm quốc dân ròng (*Net National Product – NNP*):

$$NNP = GNP - De$$

- De: Depreciation (khấu hao)

- Thu nhập quốc dân (*National Income – NI*):

$$NI = NNP - T_i = W + R + i + \pi + NFFI$$

- T_i : Indirect tax (thuế gián thu)

1.3 Các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác

- *Thu nhập cá nhân (Personal Income–PI):*

$$PI = NI - Pr_{\text{nộp+không chia}} + Tr$$

- $Pr_{\text{nộp}}$: phần lợi nhuận của công ty được giữ lại để nộp thuế, đóng BHXH
- $Pr_{\text{không chia}}$: phần lợi nhuận công ty giữ lại không trả cho các chủ sở hữu
- Tr : chuyển nhượng của chính phủ

1.3 Các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác

- *Thu nhập khả dụng (Disposable Income–DI hay Yd):*

$$DI=Yd=PI-\text{thuế thu nhập cá nhân}$$

1.4 GDP danh nghĩa và GDP thực

- *GDP danh nghĩa (Nominal GDP hay GDP_n)*: đo lường giá trị sản lượng hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra trong một năm tính theo giá hiện hành

$$GDP_n^t = \sum_{i=1}^n q_i^t p_i^t$$

- *GDP thực (Real GDP hay GDP_r)* đo lường giá trị sản lượng hàng hóa và dịch vụ hiện hành của nền kinh tế tính theo mức giá cố định của năm cơ sở

$$GDP_r^t = \sum_{i=1}^n q_i^t p_i^0$$

1.4 GDP danh nghĩa và GDP thực

$$GDP_r^{2010} = 551600;$$

$$GDP_r^{1994} = 178534; \quad (\text{đơn vị: tỷ đồng})$$

$$GDP_n^{2010} = 1980900$$

Có nhận xét gì? GDP danh nghĩa tăng lên trong khoảng thời gian từ năm 1994 đến năm 2010 là do giá tăng hay lượng tăng?

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế

$$g^t = \frac{GDP_r^t - GDP_r^{t-1}}{GDP_r^{t-1}} * 100\%$$

Chỉ số điều chỉnh GDP

- Chỉ số giảm phát GDP hay chỉ số điều chỉnh GDP được tính như sau:

$$D_{GDP} = I_d = \frac{GDP_n^t}{GDP_r^t} * 100$$

- GDP danh nghĩa và GDP thực giống nhau ở năm cơ sở, nên chỉ số giảm phát GDP của năm cơ sở luôn bằng 100.
- Chỉ số giảm phát GDP đo lường mức giá hiện hành so với mức giá trong năm cơ sở.

Ví dụ tính GDP danh nghĩa và GDP thực

Giá cả và số lượng				
Năm	Giá cả xúc xích	Số lượng xúc xích	Giá cả bánh mì kẹp thịt	Số lượng bánh mì kẹp thịt
2010	\$1	100	\$2	50
2011	\$2	150	\$3	100
2012	\$3	200	\$4	150

GDP và phúc lợi kinh tế

- GDP được coi là tiêu thức tốt nhất phản ánh phúc lợi kinh tế của một xã hội.
- GDP/đầu người cho biết mức độ hưởng thụ phúc lợi kinh tế của một thành viên *trung bình* trong nền kinh tế.
- Nhìn chung các quốc gia có thu nhập bình quân đầu người cao hơn ngoài việc đảm bảo cho người dân có cuộc sống vật chất đầy đủ hơn còn có thể cung ứng được các dịch vụ như y tế và giáo dục tốt hơn các quốc gia có thu nhập bình quân đầu người thấp. slide 46

GDP, tuổi thọ trung bình và tỷ lệ biết chữ ở một số nước năm 2009

	GDP đầu người (PPP\$)	Tuổi thọ trung bình (năm)	Tỷ lệ biết chữ ở người 15 tuổi trở lên (%)
Mỹ	46436	78	99,0
Nhật	39727	82,2	99,0
Đức	40873	78,95	99,0
Anh	35165	78,7	99,0
Ethiopia	345	49,23	43,66
Campuchia	677	61,29	76,3
Indônêxia	2349	70,76	92,0
Philippin	1745	70,51	93,4
Singapore	36537	81,8	94,4
Thái Lan	3894	72,55	94,1
Việt Nam	1052	71,07	90,3

GDP và phúc lợi kinh tế

- Tuy nhiên, GDP không phải là một thước đo hoàn hảo về hạnh phúc hay chất lượng cuộc sống.
- Một số yếu tố góp phần tạo nên một cuộc sống tốt đẹp không được tính trong GDP:
 - Thời gian nghỉ ngơi.
 - Giá trị của hầu hết các hoạt động diễn ra bên ngoài thị trường
 - Chất lượng của môi trường
 - Sự phân phối thu nhập

2. CPI

1. Định nghĩa CPI
2. Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng
3. Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt
4. So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng
5. Vận dụng CPI trong thực tiễn: Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát

2.1 Định nghĩa CPI

- CPI đo lường mức giá trung bình của giỏ hàng hóa và dịch vụ mà một người tiêu dùng điển hình mua.
- Được dùng để theo dõi sự thay đổi của chi phí sinh hoạt theo thời gian.
- Khi CPI tăng, người tiêu dùng phải chi nhiều tiền hơn để có thể duy trì mức sống của họ.

2.2 Xây dựng CPI

- **Bước 1:** Chọn năm cơ sở và xác định giỏ hàng cho năm cơ sở (q_i^t).
 - Giả sử năm cơ sở là năm 2008: $q_i^{2008} = q_i^0$
 - Giả định ở năm cơ sở, giỏ hàng của người tiêu dùng điển hình chỉ bao gồm 10 kg gạo và 5 kg cá.
- **Bước 2:** Xác định giá của từng mặt hàng trong giỏ hàng cố định cho các năm (p_i^t)

Năm	Giá gạo (nghìn đ/kg)	Giá cá (nghìn đ/kg)
2008	12	30
2009	13	33
2010	16	35

2.2 Xây dựng CPI

- **Bước 3:** Tính chi phí mua giỏ hàng cố định theo giá thay đổi ở các năm:

$$\text{Chi phí giỏ hàng ở năm } t = \sum p_i^t q_i^0$$

- **Bước 4:** Tính chỉ số giá tiêu dùng cho các năm:

$$CPI^t = \frac{\sum p_i^t q_i^0}{\sum p_i^0 q_i^0} * 100$$

2.2 Xây dựng CPI

- **Bước 5:** Tính tỷ lệ lạm phát (π):

$$\pi^t = \frac{CPI^t - CPI^{t-1}}{CPI^{t-1}} * 100\%$$

Trong đó:

π^t : tỷ lệ lạm phát ở năm t

CPI^t : chỉ số giá tiêu dùng ở năm t

2.2 Xây dựng CPI

Năm	Giá gạo (nghìn đ/kg)	Giá cá (nghìn đ/kg)	Chi tiêu (nghìn đ)	CPI	Tỷ lệ lạm phát (%/năm)
2008	12	30			
2009	13	33			
2010	16	35			

2.3 Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt

CPI không phải là một thước đo hoàn hảo phản ánh lạm phát và chi phí sinh hoạt. CPI thường được đánh giá quá cao do những sai lệch:

- Lệch do hàng hóa mới
- Lệch do chất lượng hàng hóa thay đổi
- Lệch thay thế

Lệch do hàng hóa mới

- Hàng hóa mới luôn xuất hiện thay thế hàng hóa cũ. Hàng hóa mới tạo cho người tiêu dùng có sự lựa chọn đa dạng hơn, điều này cũng có nghĩa là mỗi một đồng trở nên có giá trị hơn.
- CPI tính dựa trên một giỏ hàng hóa và dịch vụ cố định, không tính đến hàng hóa mới nên không phản ánh được sự thay đổi về sức mua của đồng tiền trong đó.

Lệch do chất lượng hàng hóa thay đổi

- Hầu hết các hàng hóa và dịch vụ đều có sự cải thiện chất lượng theo thời gian. Khi chất lượng hàng tiêu dùng tăng thì giá trị của đồng tiền cũng tăng theo.
- Cải thiện chất lượng thường đồng nghĩa với sự tăng lên của giá cả. Nhưng đó không phải là lạm phát. CPI được đánh giá quá cao do vẫn tính là giá của mặt hàng đó tăng lên.

Lệch thay thế

- Giỏ hàng hóa và dịch vụ không thay đổi đã không phản ánh được phản ứng của người tiêu dùng trước sự thay đổi tương đối của giá cả.
 - Người tiêu dùng có xu hướng chuyển sang sử dụng những hàng hóa thay thế rẻ hơn tương đối.
 - CPI đã đánh giá quá cao sự tăng lên của chi phí sinh hoạt do không tính đến sự thay thế này.

2.3 Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt

- Lệch thay thế, lệch do hàng hóa mới, lệch do chất lượng hàng hóa thay đổi khiến CPI đánh giá quá cao chi phí sinh hoạt thực.
 - Đây là vấn đề quan trọng vì nhiều chương trình của chính phủ sử dụng CPI để điều chỉnh theo sự thay đổi của mức giá chung.
 - Tại Mỹ, một số nhà kinh tế cho rằng CPI được công bố cao hơn mức độ thực từ 1 đến 2%.
- Định kỳ giỏ hàng dùng tính CPI được sửa đổi bổ sung để giảm bớt sai lệch. Tuy nhiên, CPI chưa phải là một thước đo tốt để so sánh chi phí sinh hoạt cho những thời kỳ dài.

2.4 So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng

- Cả chỉ số điều chỉnh GDP và CPI cùng đo lường mức giá chung của nền kinh tế và đều được các nhà kinh tế và các nhà hoạch định chính sách quan tâm và sử dụng.

2.4 So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng

- Hai chỉ số này có hai khác biệt cơ bản:
 - Chỉ số điều chỉnh GDP đo lường mức giá trung bình của tất cả các hàng hóa và dịch vụ *được sản xuất ra ở trong nước* trong khi đó...
 - ...CPI đo lường mức giá trung bình của mọi hàng hóa và dịch vụ *mà người tiêu dùng điển hình mua*.

2.4 So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng

- CPI so sánh giá của một giỏ hàng hóa và dịch vụ *cố định* trong năm tính toán với giá của giỏ hàng đó trong năm cơ sở (Chỉ thỉnh thoảng Tổng cục thống kê mới thay đổi giỏ hàng tiêu dùng)...
- ...trong khi đó chỉ số giảm phát GDP so sánh giá của các hàng hóa và dịch vụ *được sản xuất ra trong năm hiện hành* với giá của cùng những hàng hóa và dịch vụ ấy trong năm cơ sở.

2.5 Vận dụng CPI trong thực tiễn: Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát

- Mục đích của việc tính mức giá chung CPI là để so sánh xem giá trị của đồng tiền đã thay đổi như thế nào qua thời gian.
 - Những con số tính bằng tiền tại các thời điểm khác nhau
 - Trượt giá
 - Lãi suất thực và lãi suất danh nghĩa

Những con số tính bằng tiền tại các thời điểm khác nhau

- Mức tiền lương tối thiểu
Năm 1993: 120 nghìn đồng
Năm 2010: 730 nghìn đồng
- Có phải mức tiền lương tối thiểu mới ở năm 2010 cao hơn mức tiền lương tối thiểu năm 1993 là

$$\frac{730 - 120}{120} * 100 = 508,3(\%)$$

hay không? Nếu không thì cao hơn bao nhiêu %?

Biết $CPI_{1993} = 87,4$ (theo giá cố định năm 1994)
 $CPI_{2010} = 301,4$

Trượt giá

- Là sự hiệu chỉnh tự động một khoản tiền để loại trừ hiệu ứng của lạm phát trên cơ sở quy định của luật pháp hay hợp đồng.
- Ví dụ: tiền lương và trợ cấp xã hội, tiền thuê nhà ở được tính trượt giá theo lạm phát căn cứ vào tỷ lệ phần trăm thay đổi của CPI.
- Trượt giá như vậy giúp giữ cho mức sống của người tiêu dùng nói chung ổn định.

Lãi suất thực và lãi suất danh nghĩa

- Lãi suất đo lường sự thay đổi số lượng tiền được gọi là lãi suất danh nghĩa (i).
- Lãi suất được điều chỉnh theo lạm phát được gọi là lãi suất thực (r).
- Lãi suất thực = lãi suất danh nghĩa – tỷ lệ lạm phát

$$r = i - \pi$$

TÓM TẮT

- Bởi vì mỗi giao dịch đều có một bên mua và một bên bán, cho nên tổng chi tiêu trong nền kinh tế phải bằng tổng thu nhập trong nền kinh tế.
- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đo lường tổng chi tiêu của một nền kinh tế vào những hàng hóa và dịch vụ được sản xuất mới và tổng thu nhập nhận được từ việc sản xuất những hàng hóa và dịch vụ này.

TÓM TẮT

- GDP là giá trị thị trường của tất cả các hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất trong một quốc gia trong một thời kỳ nhất định.
- Có thể tính GDP theo ba phương pháp: phương pháp chi tiêu, phương pháp thu nhập và phương pháp sản xuất hay phương pháp giá trị gia tăng.

TÓM TẮT

- Theo phương pháp chi tiêu, tổng sản phẩm trong nước được chia ra thành bốn bộ phận chi tiêu: tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và xuất khẩu ròng.
- Phương pháp thu nhập tính GDP bằng cách cộng tất cả các khoản thu nhập được trả cho các yếu tố sản xuất với nhau (tiền công cho lao động, tiền lãi trả cho vốn đi vay, tiền thuê tài sản và lợi nhuận trả cho doanh nghiệp), cộng với thuế gián thu ròng và khấu hao.
- Phương pháp giá trị gia tăng tính GDP bằng cách tính giá trị gia tăng của từng ngành một, sau đó cộng giá trị gia tăng của các ngành với nhau.

TÓM TẮT

- GDP danh nghĩa phản ánh giá trị sản lượng của nền kinh tế tính theo giá hiện hành.
- GDP thực phản ánh giá trị sản lượng của nền kinh tế theo giá cố định của năm cơ sở.
- Chỉ số giảm phát GDP – được tính bằng tỷ lệ GDP danh nghĩa trên GDP thực – đo lường mức giá trong nền kinh tế.

TÓM TẮT

- GDP là một thước đo tốt về phúc lợi kinh tế bởi vì mọi người thích thu nhập cao hơn là thu nhập thấp.
- GDP không phải là một thước đo hoàn hảo về phúc lợi vì nó còn bỏ sót một số giá trị khó định lượng như chất lượng môi trường, giá trị của thời gian nghỉ ngơi hay giá trị sản xuất và dịch vụ tại nhà.

TÓM TẮT

- CPI đo lường mức giá chung của một giỏ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cố định do người tiêu dùng điển hình mua.
- CPI so sánh chi mua giỏ hàng hóa và dịch vụ của năm tính toán với chi mua cùng giỏ hàng đó trong năm cơ sở.
- Phần trăm thay đổi của CPI cho biết tỷ lệ lạm phát trong nền kinh tế.

TÓM TẮT

- Chỉ số điều chỉnh GDP và CPI là hai chỉ số giá đo lường mức giá chung trong nền kinh tế và tỷ lệ lạm phát.
- Trong khi chỉ số điều chỉnh GDP đo lường mức giá của các hàng hóa và dịch vụ được sản xuất thì CPI đo lường mức giá của các hàng hóa và dịch vụ được tiêu dùng.
- Trong khi CPI sử dụng một giỏ hàng cố định thì chỉ số điều chỉnh GDP lại tự động thay đổi nhóm các hàng hóa và dịch vụ theo thời gian khi thành phần của GDP thay đổi.

TÓM TẮT

- CPI là một thước đo không hoàn hảo về chi phí sinh hoạt vì ba lý do: lệch thay thế, lệch do hàng hóa mới, lệch do chất lượng hàng hóa thay đổi. CPI phóng đại con số lạm phát thực tế.

TÓM TẮT

- Những con số tính bằng tiền *đồng* ở các thời điểm khác nhau không thể hiện một sự so sánh có giá trị về sức mua. Bởi vậy, để so sánh một số tiền tính bằng đồng trong quá khứ với số tiền tính bằng đồng hiện tại cần dùng chỉ số giá để chuyển số đồng cũ theo đồng hiện tại.
- Trên thế giới có những điều luật và hợp đồng tư nhân dùng chỉ số giá để điều chỉnh ảnh hưởng của lạm phát.
- Lãi suất thực bằng lãi suất danh nghĩa trừ đi tỷ lệ lạm phát.